

Án số: 02 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-01 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Huệ, ông Lưu Xuân Hiến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Huyền Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện K sát nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên: Không tham gia phiên tòa

Ngày /01/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1988, có mặt

Bị đơn: Anh Dương Xuân K, sinh năm 1986, vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm T1, xã Tân Quang, Tp Sông Công, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên toà, chị Hà Thị T trình bày: Chị và anh Dương Xuân K kết hôn năm 2014 đăng ký tại UBND xã Tân Quang, thành phố Sông Công, Thái Nguyên, kết hôn là tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn chị và anh K về sống chung với bố mẹ chồng tại xóm T1, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh K.

Quá trình chung sống chị và anh K có 02 con chung là Dương Hà Lệ Thu, sinh ngày 01/01/2015; Dương Thế Cường, sinh ngày 18/01/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, hiện hai con chung đang ở cùng với chị được chị chăm sóc hai cháu phát triển tốt. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, nếu anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chị cũng nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn theo yêu cầu khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập anh K đến để giải quyết vụ án nhưng anh K không đến. Tòa án tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng anh K đi làm không có mặt tại gia đình. Bà Trần Thị Bài là mẹ đẻ của anh K sinh sống cùng địa chỉ có mặt ở nhà nhận thay văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K. Bà Bài cam kết sẽ thông tin và giao tận tay văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K, đồng thời bà cung cấp số điện thoại của anh K là 0984.334.186, anh K biết thông tin chị T đang có đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Toà án đã mở phiên họp K tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải cho chị T, anh K về đoàn tụ, nhưng anh K không đến Tòa án giải quyết vụ án, đến nay chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh K. Do anh K vắng mặt tại các phiên hòa giải; Tòa án không tiến hành hòa giải được với các đương sự, nên vụ án được xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có hộ khẩu tại xóm T1, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, K tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh K theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng anh K vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh K

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2021 chị Hà Thị T và anh Dương Xuân K đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quang, thành phố Sông Công, Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh K không quan tâm đến vợ con, bắt đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Hội đồng xét xử xét thấy, anh K mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc chị T xin ly hôn nhưng không có mặt tại Tòa án để hòa giải đoàn tụ, như vậy có thể thấy anh K không thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con chung. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh K là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Hà Lệ Thu, sinh ngày 01/01/2015; Dương Thế Cường, sinh ngày 18/01/2017. Tại phiên tòa hôm nay chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, nếu anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chị cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Thu, cháu Cường đang ở với mẹ, được mẹ chăm sóc phát triển tốt, anh K vắng mặt tại phiên tòa nên giao hai con chung Dương Hà Lệ Thu, Dương Thế Cường cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; anh K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền thỏa thuận hoặc có quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con trong một vụ án khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K cho đến khi chị T có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau khi ly hôn các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung sau ly hôn thì khởi kiện bằng vụ kiện khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Chị T, anh K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 180, 227, 228; Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân

gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị T. Cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Dương Xuân K.

2. Về con chung: Giao 2 con chung Dương Hà Lệ Thu, sinh ngày 01/01/2015; Dương Thế Cường, sinh ngày 18/01/2017 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K cho đến khi chị T có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001721 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

6. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPSCNTN;
- Chi cục THATPSCNTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Quang, TPSCNTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Lan Anh

